

Số: 2220/QĐ-HĐTS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về điểm và danh sách trúng tuyển bậc đại học hệ chính quy các phương thức xét tuyển đã đăng ký trên hệ thống Bộ Giáo dục và Đào tạo đợt 1 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-ĐHHS ngày 07/07/2021 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Hoa Sen về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Đề án tuyển sinh đại học chính quy năm 2022;

Căn cứ Công văn số 1037/ĐHHS-ĐTĐH ngày 24/5/2022 về việc báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu 2021 và xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022 trình độ TS, ThS, ĐH, trình độ CĐ ngành giáo dục mầm non của Phó Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen;

Căn cứ Quyết định số 206/QĐ-ĐHHS ngày 10/2/2022 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tuyển sinh họp ngày 15/9/2022 về việc quyết định điểm trúng tuyển đại học chính quy đợt 1 năm 2022 đối với các Phương thức xét tuyển,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điểm trúng tuyển các ngành đại học hệ chính quy theo Phương thức 1 (xét tuyển bằng kết quả thi Trung học phổ thông), đợt 1 năm 2022 đối với học sinh trung học phổ thông (THPT) thuộc khu vực 3 như sau:

S T T	Ngành bậc đại học	Mã	Điểm trúng tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển
1	Quản trị kinh doanh	7340101	16,0	Toán, Vật lý, Hóa học (A00) Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01) Toán, Ngữ Văn, Ngoại ngữ (tiếng Anh hoặc tiếng Pháp) (D01/D03) Toán, Tiếng Anh, Lịch sử (D09)
2	Marketing	7340115	16,0	
3	Kinh doanh Quốc tế	7340120	16,0	
4	Logistic & Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	16,0	
5	Tài chính - Ngân hàng	7340201	16,0	
6	Quản trị Nhân lực	7340404	16,0	
7	Kế toán	7340301	16,0	
8	Bất động sản	7340116	16,0	
9	Quan hệ công chúng	7320108	15,0	

S T T	Ngành bậc đại học	Mã	Điểm trúng tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển
10	Hệ thống thông tin quản lý	7340405	15,0	
11	Thương mại điện tử	7340122	15,0	
12	Quản trị khách sạn	7810201	16,0	
13	Quản trị nhà hàng & Dịch vụ ăn uống	7810202	16,0	
14	Quản trị sự kiện	7340412	16,0	
15	Quản trị dịch vụ Du lịch Lữ hành	7810103	16,0	
16	Quản trị công nghệ truyền thông	7340410	17,0	
17	Digital Marketing	7340114	16,0	Toán, Vật lý, Hóa học (A00) Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01) Toán, Ngữ Văn, Ngoại ngữ (tiếng Anh hoặc tiếng Pháp) (D01/D03) Toán, Tiếng Anh, Lịch sử (D09)
18	Kinh tế thể thao	7310113	16,0	
19	Luật Kinh Tế	7380107	16,0	
20	Luật Quốc tế	7380108	16,0	
21	Công nghệ thông tin	7480201	16,0	Toán, Vật lý, Hóa học (A00) Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01) Toán, Ngữ Văn, Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp) (D01/D03) Toán, Tiếng Anh, Hóa học (D07)
22	Trí tuệ nhân tạo	7480107	15,0	
23	Kỹ thuật phần mềm	7480103	16,0	
24	Mạng máy tính & Truyền thông dữ liệu	7480102	15,0	
25	Công nghệ tài chính	7340205	15,0	Toán, Vật lý, Hóa học (A00) Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01) Toán, Ngữ Văn, Ngoại ngữ (tiếng Anh hoặc tiếng Pháp) (D01/D03) Toán, Tiếng Anh, Lịch sử (D09)
26	Thiết kế Đồ họa	7210403	15,0	Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01) Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh (D01) Toán, Tiếng Anh, Lịch sử (D09) Ngữ Văn, Tiếng Anh, Lịch sử (D14)
27	Thiết kế Thời trang	7210404	15,0	
28	Phim	7210304	18,0	
29	Thiết kế Nội thất	7580108	15,0	
30	Nghệ thuật số	7210408	15,0	
31	Ngôn ngữ Anh	7220201	16,0	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh (D01) Toán, Tiếng Anh, Lịch sử (D09) Ngữ Văn, Tiếng Anh, Lịch sử (D14) Ngữ Văn, Tiếng Anh, Địa lý (D15) Riêng đối với ngành Ngôn Ngữ Anh: + Nhân hệ số 2 môn Tiếng Anh; + Điểm thi môn Tiếng Anh chưa nhân hệ số phải đạt từ 5,00 điểm trở lên.
32	Nhật Bản Học	7310613	15,0	
33	Tâm lý học	7310401	16,0	Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01) Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01) Toán, Tiếng Anh, Sinh học (D08) Toán, Tiếng Anh, Lịch sử (D09)

Điều 2. Điểm trúng tuyển của 33 ngành đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2022 theo Phương thức 2 đối với học sinh trung học phổ thông (THPT) thuộc khu vực 1, 2, 2NT và 3:

- Điểm trung bình cộng các môn học trong cả năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 (HK1) lớp 12 từ 6.0 điểm trở lên;
- Điểm trung bình cộng các môn học trong cả năm lớp 10, lớp 11 và cả năm lớp 12 từ 6.0 điểm trở lên;
- Điểm trung bình cộng 11 môn trong tổ hợp bao gồm điểm trung bình cả năm lớp 10, lớp 11, HK1 lớp 12 môn 1; điểm trung bình cả năm lớp 10, lớp 11, HK1 lớp 12 môn 2; điểm trung bình cả năm lớp 10, lớp 11, HK1 lớp 12 môn 3 từ 6.0 điểm trở lên.

Điểm trúng tuyển không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định.

Điều 3. Điểm trúng tuyển của 15 ngành đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2022 theo Phương thức 3 là Thí sinh đã tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGDDT) và có một trong các điều kiện theo yêu cầu của ngành đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế: IELTS (academic) từ 5.5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT từ 61 điểm trở lên hoặc TOEIC từ 600 điểm trở lên;
- Tham gia phỏng vấn cùng Hội đồng ngành do Trường Đại học Hoa Sen tổ chức đạt từ 60 điểm trở lên (thang điểm 100);
- Thí sinh viết Thư trình bày nguyện vọng tối thiểu 02 trang A4 thể hiện năng lực, năng khiếu và trải nghiệm của thí sinh đối với ngành muốn xét tuyển vào Trường Đại học Hoa Sen và đạt từ 60 điểm trở lên (thang điểm 100) do Hội đồng chuyên môn của ngành chấm;
- Có bằng cao đẳng hệ chính quy, nghề trở lên hoặc tương đương theo quy định của BGDDT;

Điều 4. Điểm trúng tuyển của 13 ngành đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2022 theo Phương thức 4 là Thí sinh đã tốt nghiệp THPT theo quy định của BGDDT và có kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức năm 2022 đạt từ 600 điểm trở lên (thang điểm 1200).

Điều 5. Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các nhóm đối tượng và khu vực tuyển sinh áp dụng theo khung điểm ưu tiên với tổng điểm 3 bài thi/môn thi (trong tổ hợp môn xét tuyển) không nhân hệ số theo thang điểm 10 được quy định tại Chương I, Mục 1, Điều 7 của Phụ lục Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; cụ thể như sau:

	KV3	KV2	KV2-NT	KV1
Học sinh PTTH	0,0	0,25	0,5	0,75
Ưu tiên 2	1,0	1,25	1,5	1,75
Ưu tiên 1	2,0	2,25	2,5	2,75

Điều 6. Phê duyệt 363 thí sinh trúng tuyển bậc đại học chính quy theo Phương thức 1, 1744 thí sinh trúng tuyển bậc đại học chính quy theo Phương thức 2, 21 thí sinh trúng tuyển bậc đại học chính

quy theo phương thức 3 , 23 thí sinh trúng tuyển bậc đại học chính quy theo phương thức 4, đợt 1 năm 2022 của các ngành theo danh sách thí sinh trúng tuyển đính kèm.

Điều 7. Hội đồng tuyển sinh, các Trưởng/Phó Khoa, Trưởng/Phó phòng, Giám đốc/Phó Giám đốc Trung tâm và các thí sinh có tên trong danh sách tại điều 6 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 7;
- Các Khoa, Viện, Phòng ban, Trung tâm (để phối hợp truyền thông);
- Chủ tịch HĐQT NHG (để b/c);
- Ban Tổng Giám đốc NHG (để b/c);
- Lưu: VT, ĐTDH.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



PGS.TS. VÕ THỊ NGỌC THÚY